

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường (để sản xuất cát nhân tạo) trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường (để sản xuất cát nhân tạo) trong phạm vi Giấy phép khai thác khoáng sản số 15/GP-UBND ngày 28/01/2019 tại xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa”.

(Trữ lượng tính đến ngày 10 tháng 12 năm 2024)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 01/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 /12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 /12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Giấy phép số 15/GP-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc cho phép Công ty TNHH khai thác và chế biến khoáng sản liên doanh Việt Nhật được khai thác đá sét kết làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ sản xuất gạch men tại xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Theo Công văn số 9044/UBND-CN ngày 25/6/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận kế hoạch, khối lượng công tác thăm dò đánh giá trữ lượng đá cát kết làm VLXD thông thường (làm cát nhân tạo) trong phạm vi Giấy phép khai thác khoáng sản số 15/GP-UBND ngày 28/01/2019 được UBND tỉnh cấp tại xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn;

Xét Đơn đề ngày 08/01/2025 của Công ty TNHH khai thác và chế biến khoáng sản liên doanh Việt Nhật đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông (để sản xuất cát nhân tạo) trong phạm vi Giấy phép khai thác khoáng sản số 15/GP-UBND ngày 28/01/2019 được UBND tỉnh cấp tại xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 163/TTr-STNMT ngày 17/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường (để sản xuất cát nhân tạo) trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường (để sản xuất cát nhân tạo) trong phạm vi Giấy phép khai thác khoáng sản số 15/GP-UBND ngày 28/01/2019 tại xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 3,5 ha được giới hạn bởi các điểm góc từ 1, 2, 3, 4 và 5 (có tọa độ được xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối và tính trữ lượng).

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường (để sản xuất cát nhân tạo) cấp 121+122 đã tính trong báo cáo: 696.321m³, trong đó:

- Trữ lượng cấp 121: 241.736 m³
- Trữ lượng cấp 122: 454.585 m³.

3. Cao độ tính trữ lượng thấp nhất các khối trữ lượng: Cos +20m.

4. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác: 696.321m³ trong đó:

- Trữ lượng cấp 121: 241.736 m³
- Trữ lượng cấp 122: 454.585 m³.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng Bộ TN&MT;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Các Sở: TNMT, XD;
- UBND thị xã Nghi Sơn;
- UBND xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn;
- Trung tâm Thông tin Lưu trữ địa chất;
- Công ty TNHH khai thác và chế biến khoáng sản liên doanh Việt Nhật;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**TOẠ ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
KHOÁNG SẢN ĐÁ CÁT KẾT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG
(ĐỀ SẢN XUẤT CÁT NHÂN TẠO) TRONG PHẠM VI GIẤY PHÉP KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN SỐ 15/GP-UBND NGÀY 28/01/2019 TẠI XÃ CÁC SƠN,
THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

*(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Diện tích khu vực	Điểm góc	TOẠ ĐỘ VN 2000	
		(Kinh tuyến trục 105 ⁰⁰ , múi chiếu 3 ⁰)	
		X(m)	Y(m)
3,5 ha	1	2161089,78	579512,73
	2	2161053,93	579588,45
	3	2160604,96	579897,19
	4	2160600,00	579888,00
	5	2161024,00	579480,00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**THÔNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐÁ CÁT KẾT LÀM VẬT LIỆU
XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG (ĐỂ SẢN XUẤT CÁT NHÂN TẠO)
TRONG PHẠM VI GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
SỐ 15/GP-UBND NGÀY 28/01/2019 TẠI XÃ CÁC SƠN,
THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

*(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

TT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường (m ³)		Tổng trữ lượng (m ³)
			Cấp 121	Cấp 122	
1	1-121	+ 20,0	52.886		52.886
2	2-121	+ 20,0	188.850		188.850
3	3-122	+ 20,0		291.300	291.300
4	4-122	+ 20,0		163.285	163.285
Cộng			241.736	454.585	696.321